TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 907/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 09 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 867/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông V Vinoth Kumar; sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 153/4 H, phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Bùi Thị Trúc V, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 16 đường số 16, tổ 9, ấp S, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Đây là yêu cầu hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn:

Bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/7/2008, số vào Sổ đăng ký kết hôn số 2356, quyển số 08 ngày 15/7/2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar , đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung, không có nghĩa vụ dân sự chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và khÔng V Vinoth Kumari phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy áp dụng khoản 4 Điều 397, Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/7/2008, số vào Sổ đăng ký kết hôn số 2356, quyển số 08 ngày 15/7/2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Bùi Thị Trúc V được quyền trực tiếp nuôi 01 con chung tên Vinoth Bùi Bá Vinh, sinh ngày 08/11/2010. Bà Bùi Thị Trúc V không yêu cầu Ông V Vinoth Kumar cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar xác định không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar xác định không có nghĩa vụ dân sự chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông V Vinoth Kumar phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Bùi Thị Trúc V phải chịu lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022254 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị Trúc V và Ông V Vinoth Kumar đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Châu Trinh